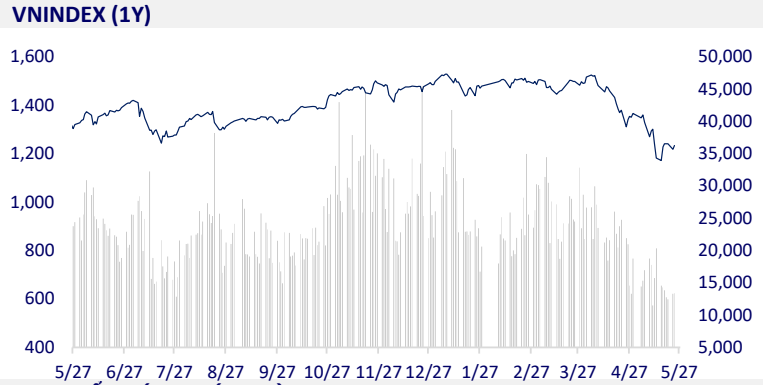
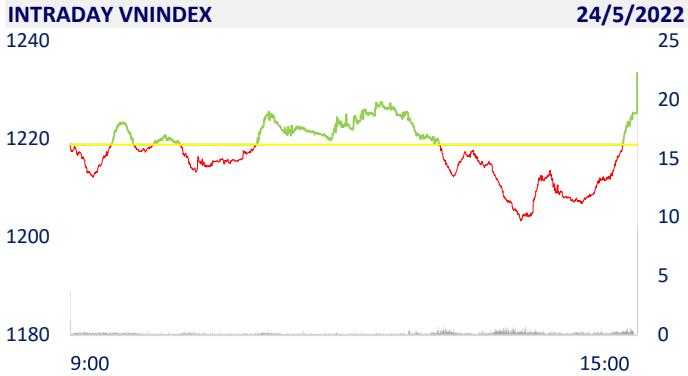
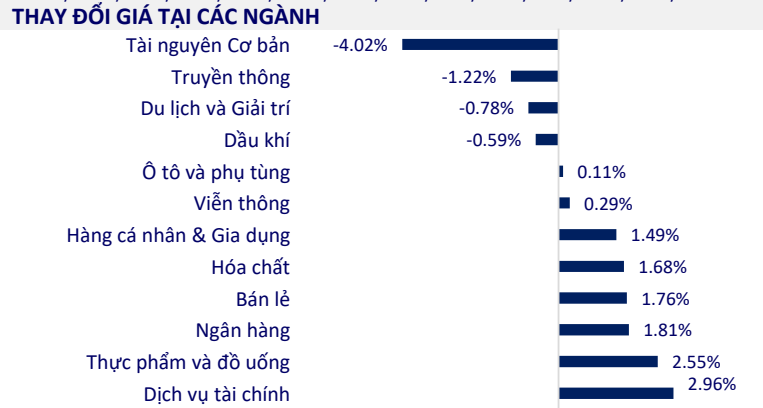


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,233.38	1.20%	-17.68%
VN30	1,272.71	1.38%	-17.13%
HNX	305.96	1.76%	-35.45%
UPCOM	93.12	-0.54%	-17.36%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	199.67		
Tổng GTGD (tỷ)	16,145.84	1.61%	-48.04%

VN-Index tăng điểm ngoạn mục cuối phiên, VN30-Index lên hơn 17 điểm. Thanh khoản thị trường tương đương phiên hôm qua với tổng giá trị khớp lệnh đạt 14.228 tỷ đồng, tăng 1,66% trong đó, giá trị khớp lệnh riêng sàn HoSE tăng 0,18% và đạt 12.057 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng gần 200 tỷ đồng.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	21,320	-0.37%	-17.46%
FUEMAV30	14,860	1.16%	-17.86%
FUESSV30	15,930	-10.56%	-16.16%
FUESSV50	18,940	6.11%	-17.29%
FUESSVFL	16,800	0.00%	-25.27%
FUEVFN30	25,890	1.93%	-7.70%
FUEVN100	16,160	0.56%	-24.77%
VN30F2212	1,260.00	1.21%	
VN30F2209	1,243.00	0.24%	
VN30F2206	1,267.00	1.11%	
VN30F2205	1,283.00	0.00%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	26,748.14	-0.62%	-7.10%
Shanghai	3,070.93	-2.41%	-15.63%
Kospi	2,605.87	-1.57%	-12.49%
Hang Seng	20,112.10	-1.57%	-14.04%
STI (Singapore)	3,195.04	-0.58%	2.28%
SET (Thái Lan)	1,626.23	-0.55%	-1.89%
Dầu thô (\$/thùng)	110.55	0.92%	44.51%
Vàng (\$/ounce)	1,855.12	0.35%	1.88%

Chứng khoán châu Á giảm, hoạt động công nghiệp của Nhật Bản tăng chậm. Tại Nhật Bản, chỉ số Nikkei 225 giảm 0,62%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 1,57%. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai Composite giảm 2,41%. Chỉ số Hang Seng của Hong Kong giảm 1,57%

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	1.14%	-61	33
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	0
TPCP - 5 năm	2.59%	9	158
TPCP - 10 năm	3.09%	0	109
USD/VND	23,435	0.51%	2.16%
EUR/VND	25,316	-0.59%	-4.35%
CNY/VND	3,550	0.00%	-2.95%

Cục Hàng Hải Việt Nam vừa công bố khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển 4 tháng đầu năm 2022. Theo đó, sản lượng đạt gần 241 triệu tấn không bao gồm hàng quá cảnh không xếp dỡ tại cảng, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, hàng xuất khẩu đạt 61,95 triệu tấn, tăng 2%; hàng nhập khẩu đạt 67,49 triệu tấn, giảm 9%; hàng nội địa đạt 110,99 triệu tấn, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2021.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
NFC	5/24/2022	5/25/2022	6/8/2022	Tiền mặt		800
TIX	5/24/2022	5/25/2022	6/27/2022	Tiền mặt		1,250
VCG	5/24/2022	5/25/2022	6/24/2022	Tiền mặt		1,200
TPC	5/24/2022	5/25/2022	6/27/2022	Tiền mặt		700
KHP	5/24/2022	5/25/2022		Cổ phiếu	1000:25	
IMP	5/25/2022	5/26/2022	6/24/2022	Tiền mặt		1,500
TVD	5/25/2022	5/26/2022	6/8/2022	Tiền mặt		800
TNP	5/30/2022	5/31/2022	6/17/2022	Tiền mặt		1,700
BMI	5/30/2022	5/31/2022	6/30/2022	Tiền mặt		1,500

TIN TỨC CHỌN LỌC

Sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển vẫn tăng trưởng thấp

Ngành da giày đặt mục tiêu tự chủ 70 - 80% nguyên phụ liệu

Việt Nam nêu 3 đề xuất ưu tiên hợp tác khu vực

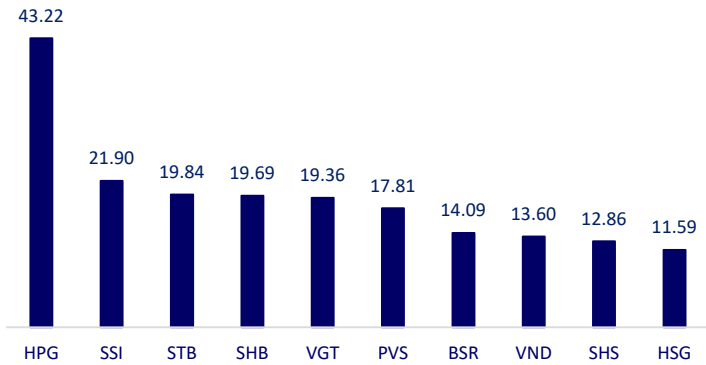
Liên minh châu Âu chưa nối lại quy định chống bội chi ngân sách

Chủ tịch ECB: ECB có khả năng thoát khỏi lãi suất âm vào cuối tháng 9

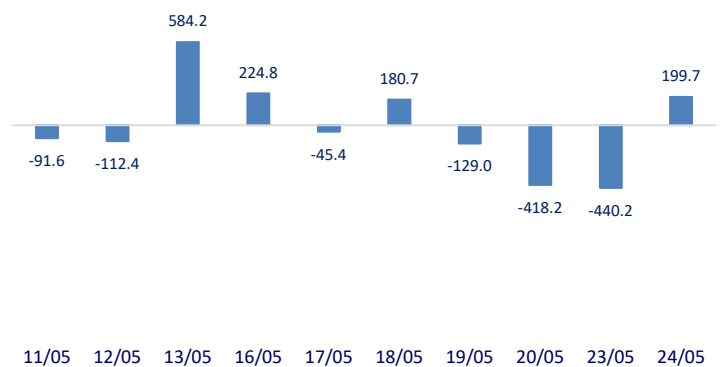
Các ngân hàng quốc tế bị quan về triển vọng tỷ giá nhân dân tệ

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	75,600	1.61%	-0.53%	1,374,900	1,623,400	TCB: Techcombank vẫn đang là "quán quân" về tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn. Theo báo cáo tài chính, tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi kỳ quỹ tại Techcombank ngày 31/3/2022 là 165.745 tỷ đồng, tăng 4,3% so với đầu năm. Theo đó, tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) đạt 50,4%, gần như không đổi so với cuối năm 2021. Được biết, động lực tăng trưởng CASA trong quý đầu năm của Techcombank đến từ khách hàng cá nhân, đóng góp 107.800 tỷ đồng, tăng 24,8%.
BID	33,750	1.20%	-2.03%	1,395,700	1,419,000	
CTG	26,000	4.00%	-0.95%	8,783,800	7,002,700	
TCB	35,250	1.15%	1.15%	6,904,300	7,478,000	
VPB	30,000	2.39%	-3.23%	17,657,100	16,118,300	
MBB	26,850	2.09%	2.09%	11,851,000	11,376,800	
HDB	24,600	1.65%	2.50%	3,684,700	3,599,000	
TPB	30,900	3.00%	-6.36%	2,385,000	3,283,500	
STB	21,750	6.88%	6.88%	35,543,100	25,826,200	
ACB	28,800	1.23%	-1.54%	3,211,400	3,259,800	
NVL	77,200	1.05%	-1.40%	3,523,800	3,111,500	NVL: HĐQT thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu của công ty với tỷ lệ 54.145 cổ phiếu/trái phiếu, giá chuyển đổi là 85.000 đồng/cổ phiếu.
KDH	40,100	-1.96%	-3.84%	955,400	1,255,800	
PDR	53,200	0.38%	-6.67%	2,425,300	2,643,400	
GAS	105,800	2.22%	4.86%	1,386,900	1,590,900	PLX: trong năm 2022, PLX đặt kế hoạch tổng doanh thu 186.000 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 3.060 tỷ đồng, lần lượt tăng 10% và giảm 19,2% so với thực hiện trong năm 2021.
POW	12,850	0.78%	3.63%	20,647,900	18,550,600	
PLX	40,000	-0.62%	-4.31%	1,487,200	1,782,700	
VIC	77,600	0.26%	-0.51%	2,860,600	3,262,000	VIC: công bố quyết định HĐQT chuyển nhượng 1 phần vốn trong Công ty cổ phần GeneStory. Theo BCTC hợp nhất quý I, Vingroup đang sở hữu 99,02% vốn của công ty con này.
VHM	66,900	0.30%	0.00%	4,164,000	4,122,900	
VRE	28,100	2.74%	2.55%	4,366,000	4,129,500	MSN: Mục tiêu của mini-mall đến năm 2025 sẽ phục vụ 30-50 triệu người. Hướng tới 30,000 điểm bán trên toàn quốc và doanh thu 7- 8 tỷ đô la/năm, chiếm 50% thị phần bán lẻ Việt Nam.
VNM	68,900	3.92%	-1.57%	4,670,700	3,268,500	
MSN	109,000	4.31%	12.95%	1,627,500	1,491,400	
SAB	154,000	-0.06%	-6.95%	297,900	309,000	HPG: Hòa Phát theo trào lưu chung là mua đất, mua dự án để làm. Tuy nhiên thời gian qua, việc phát hành trái phiếu diễn ra dễ dàng nên doanh nghiệp BĐS nhiều tiền đã đi mua nhiều dự án dẫn tới giá đất tăng. Vì vậy, công ty chưa mua dự án BĐS nào, sẽ đi các địa phương để tham gia đấu thầu, phát triển dự án.
BVH	125,300	0.24%	-2.11%	836,100	729,400	
VJC	125,300	0.24%	-2.11%	836,100	729,400	
FPT	98,200	1.76%	-1.50%	2,404,500	2,677,100	
MWG	133,000	1.68%	1.06%	1,023,900	1,204,300	
PNJ	107,900	3.25%	4.66%	1,073,600	1,184,100	
GVR	24,150	1.90%	3.43%	3,069,600	2,611,400	
SSI	28,100	6.04%	-3.60%	43,394,400	33,318,400	
HPG	34,900	-5.03%	-8.64%	60,534,600	64,327,200	

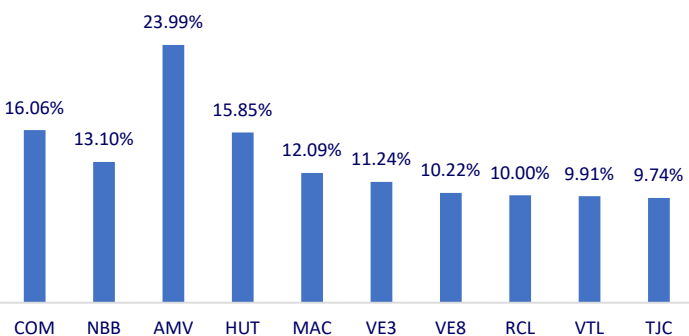
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

